

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 76/EB/2018



Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02839958368

Fax: 02839958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:; Ngày cấp:; Nơi cấp:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **MÚT CAM**

2. Thành phần: Tép cam, đường mía, chất làm dày: pectin (E440) (chất keo trong trái cây chín, làm đông mút), chất điều chỉnh độ acid: citric acid (E330), vỏ cam được cắt vụn.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 732 ngày kể từ ngày sản xuất. Sử dụng tốt nhất trước ngày in trên nắp sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 370 g/ hộp

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì thủy tinh. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất bởi: Iberfruta Muerza, S.A (RSI 21-395/NA)

Địa chỉ: PI Parcerla 45, 31570 San Adrian (Navarra), SPAIN

Xuất xứ: Tây Ban Nha

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Nhãn chính và nhãn phụ sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

+ Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hoá học trong thực phẩm).

+ QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).

+ Văn bản hợp nhất 02: Thông tư hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2018

ĐẠI DIỆN TẬP THỂ CHỨC CÁN NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

DỊCH VỤ

EB

CLAUDE RETY

Giám Đốc Phát Triển Ngành Hàng
Business Development Director

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: MỨT CAM

Thành phần: Tép cam, đường mía, chất làm dày: pectin (E440) (chất keo trong trái cây chín, làm đông mứt), chất điều chỉnh độ acid: citric acid (E330), vỏ cam được cắt vụn.

Ngày sản xuất: .../.../...

Hạn sử dụng: 732 ngày kể từ ngày sản xuất. Sử dụng tốt nhất trước ngày in trên nắp sản phẩm.

Khối lượng tịnh: 370 g

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp, có thể pha với nước nóng để uống, hoặc ăn với bánh mì, pha với sữa chua.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong tủ lạnh tối đa 10 ngày sau khi mở nắp

Sản xuất bởi: Iberfruta Muerza, S.A ((RSI 21-395/NA)

Địa chỉ: PI Parcerla 45, 31570 San Adrian (Navarra), SPAIN

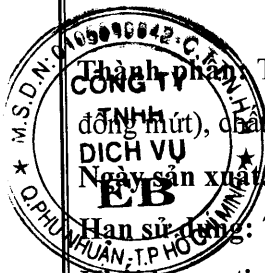
Xuất xứ: Tây Ban Nha

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

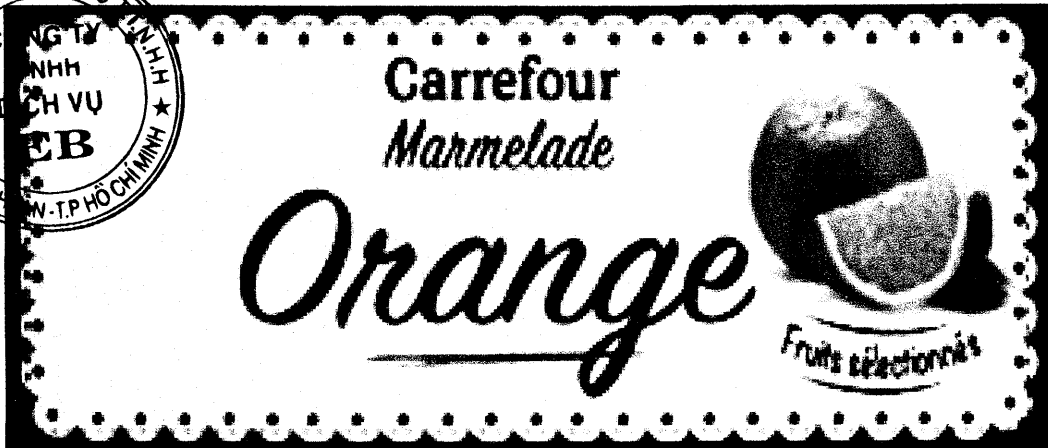
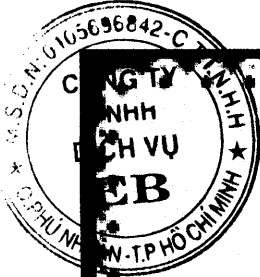
Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam




Điện thoại: 02839958368

Fax: 02839958423



NHÃN CHÍNH SẢN PHẨM



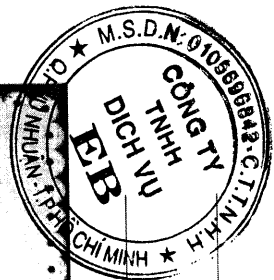
<p>Marmelade d'oranges Ingédients : Pulpes d'oranges amères, sucre, sucre de canne, gélifiant pectines de fruits, acidifiant acide citrique. Ecorces coupées en lamelles. Préparée avec 35 g de fruits pour 100 g de produit fini. Teneur totale en sucres 60 g pour 100 g de produit fini.</p> <p>Conservation : À conserver après ouverture maximum 10 jours au réfrigérateur. À consommer de préférence avant la date figurant sur le couvercle.</p> <p>Fabriqué en Espagne par RSI 21-395/NA pour CMI</p>	<p>Valeurs énergétique et nutritionnelles moyennes pour :</p>	<p>100 g</p>	  <p>37655893</p>  <p>3 270190 114888</p>
	Energie	1035 kJ 244 kcal	
	Glucides dont sucres	60 g 60 g	
	Fibres alimentaires	0,8 g	

Quantités négligeables de matières grasses, acides gras saturés, protéines et sel. Ce produit contient environ 12 portions de 30 g

370 g e

F Service Consommateurs Carrefour - CMI
 TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France
 ☎ N°Cristal 09 69 39 7000

APPEL SON DÉSIR



3270190114888 - BÀN DỊCH NHÂN TIẾNG VIỆT



Carrefour
Mứt cam
Trái cây được chọn lựa

Marmelade d'oranges
Ingrédients : Pulpes d'oranges amères, sucres, sucres de canne, gélatine, pectines de fruits acidulants, acide citrique.

Écorces coupées en lamelles. Préparée avec 35 g de fruits pour 100 g de produit fini. Tenir toute en sucres 60 g pour 100 g de produit fini.

Quantités négligeables de matières grasses, acides gras saturés, protéines et sel.

Ce produit contient environ 12 portions de 30 g

370 g e

Service Consommateurs Carrefour - CMI
TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France
09 89 39 7000

3 270190 114888 88

Mứt cam

Thành phần:

Tép cam, đường mía, chất làm đặc: pectin (chất keo trong trái cây chín, làm đông mứt), chất điều chỉnh độ acid: citric acid. Vỏ được cắt vụn.

100 g thành phẩm được làm từ 35 g trái cây.

Tổng hàm lượng đường là 60g cho 100g thành phẩm.

Bảo quản:

Bảo quản trong tủ lạnh tới đa 10 ngày sau khi mở nắp

Sử dụng tốt nhất trước: xem ngày trên nắp

Giá trị trung bình trong:	100 g
Năng lượng	1035 kJ 244 kcal
Carbonhydrat, đường	60 g 60 g
Chất xơ	0.8 g

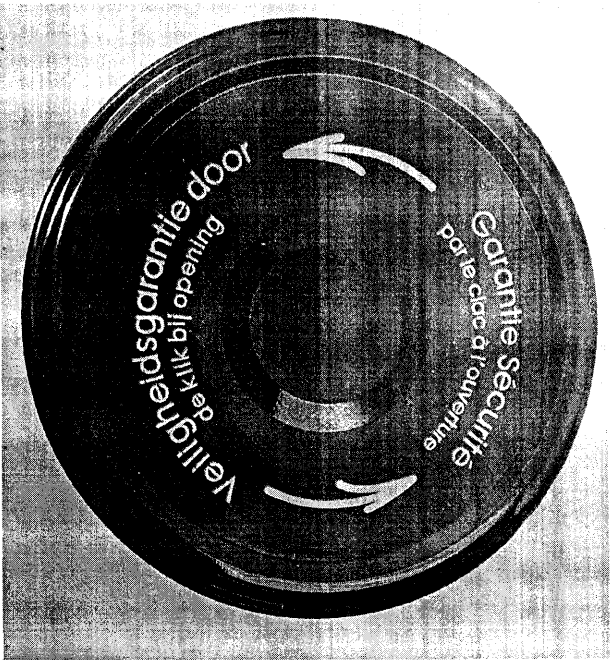
Lượng chất béo, chất béo bão hòa, đạm và muối không đáng kể
Sản phẩm này chứa khoảng 12 phần 30g.

Sản xuất tại Tây Ban Nha bởi RSI 21-395/NA cho CMI

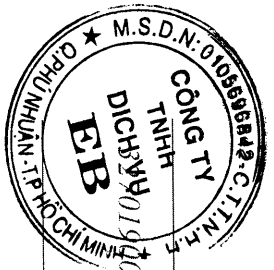
Interdis - TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France.

Sản xuất tại Pháp bởi EMB 40001F cho Interdis

CSKH: 09 89 39 7000 (Không tính cước)



Đảm bảo an toàn bằng tiếng “cách” lúc mở.



19007050 – 3560070279319 – 3560070369690 – 3560070279289 – 3270190114888 – 3270190114895 – BÁN
DỊCH NHẬN TIẾNG VIỆT

Số: 1806667/KQKN
Mã số: 1806184-2
Trang 1 | 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Tên mẫu: **MỨT CAM**

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong hũ kín

Ngày nhận mẫu: 16/06/2018 Thời gian thử nghiệm: 16/06 – 22/06/2018

Ngày trả kết quả: 23/06/2018

Kết quả: Xem trang 2/2

Ghi chú: (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005
KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện
Chỉ tiêu 10-15 có ngưỡng phát hiện = 10CFU/g

Phụ trách PTN



Nguyễn Kim Liễu



GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DỊCH VỤ
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
KHUÊ NAM
Nguyễn Thị Hồng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc công ty TNHH DV KHCN Khuê Nam.



Số: 1806667/KQKN
 Mã số: 1806184-2
 T. 2 | 2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	Kcal/100g	260	Được tính từ protein, carbohydrate và lipid
02	Protein	%	0.41	AOAC 991.20(*)
03	Lipid	%	KPH (LOD =0.1)	Ref.AOAC 948.22(*)
04	Carbohydrate	%	64.7	TCVN 4594:1988(*)
05	Độ Brix	%	58.4	Ref.TCVN 7946:2008
06	pH	-	3.56	Ref.TCVN 7806:2007
07	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 986.15(*)
08	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*)
09	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 971.21
10	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4833-1:2013(*)
11	<i>Coliforms</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4832:2006 (*)
12	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7937:2004(*)
13	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 6888-1:2003(*)
14	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7932:2004(*)
15	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	Không phát hiện	ISO 21527-2:2008(*)
16	<i>Escherichia Coli</i>	MPN/g	0	ISO 16649-3:2015